

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Á C

Địa chỉ: số B, phường N, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

+ Ông Từ Tiến P là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Á C).

+ Ông Nguyễn Trường S (nhân viên) là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (theo giấy uỷ quyền số 2257/UQ-QLN.24 ngày 11/7/2024).

- Bị đơn: ông Trần Văn T, sinh năm: xxxx và bà Nguyễn Thị Thuý V, sinh năm: xxxx; cùng nơi cư trú: tổ S, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: ông Đoàn Văn N, sinh năm: xxxx; nơi cư trú: tổ B, khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (theo hợp đồng uỷ quyền ngày 27/8/2024).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Tính đến hết ngày 21/4/2025 ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Thuý V còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Á C tổng số tiền là: 5.080.299.244đ (năm tỷ không trăm tám mươi triệu hai trăm chín mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi bốn đồng) trong đó: nợ gốc là 4.081.624.350 đồng, lãi trong hạn là 155.450.850 đồng, lãi quá hạn là 824.511.170 đồng và phạt chậm trả lãi là 18.712.874 đồng theo thoả thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số: CAP.CN.3654.150323 ngày

16/3/2023, hợp đồng cấp tín dụng số: CAP.CN.3655.150323 ngày 16/3/2023, khế ước nhận nợ số: 01/KUNN-Số TK: 391802049 ngày 17/3/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Á C, chi nhánh Quảng Ninh, phòng giao dịch C và ông Trần Văn T – bà Nguyễn Thị Thúy V; giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 15/3/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Á C, chi nhánh Quảng Ninh, phòng giao dịch C và ông Trần Văn T.

Ngân hàng thương mại cổ phần Á C và ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Thúy V thoả thuận phương thức trả nợ cụ thể như sau:

Chấm dứt hợp đồng cấp tín dụng số CAP.CN.3655.50323 ngày 16/3/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Á C, chi nhánh Quảng Ninh, phòng giao dịch C và ông Trần Văn T – bà Nguyễn Thị Thúy V; giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 15/3/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Á C, chi nhánh Quảng Ninh, phòng giao dịch Cẩm Phả và ông Trần Văn T.

Chậm nhất đến ngày 30/5/2025, ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Thúy V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á C toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 21/4/2025 là: 5.080.299.244đ (năm tỷ không trăm tám mươi triệu hai trăm chín mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi bốn đồng) và các khoản tiền lãi phát sinh.

2.2 Kể từ ngày tiếp theo của ngày 21/4/2025 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay, ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Thúy V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng cấp tín dụng số CAP.CN.3655.50323 ngày 16/3/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Á C, chi nhánh Quảng Ninh, phòng giao dịch C và ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Thúy V; giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 15/3/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Á C, chi nhánh Quảng Ninh, phòng giao dịch C và ông Trần Văn T, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3 Trường hợp ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Thúy V vi phạm thời hạn trả nợ như đã thỏa thuận (không trả hoặc trả không đầy đủ) thì Ngân hàng thương mại cổ phần Á C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: toàn bộ quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 139, tờ bản đồ số: H thuộc tổ B, khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh được giới hạn bởi các điểm A,B,C, 6, 7...12,13,A (thể hiện tại sơ đồ hiện trạng sử dụng đất của Công ty cổ phần đo đạc bản đồ và kiến trúc quy hoạch V) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 725xxx, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 000xxx do Ủy ban nhân dân thành phố C cấp ngày 14/6/2017 mang tên ông Nguyễn Thế K và bà Đoàn Thị Thu H đã chuyển nhượng cho ông Trần Văn T cùng bà Nguyễn Thị Thúy V ngày 13/3/2023, theo hợp đồng thế chấp số CAP.BĐCN.364.150323 ngày 16/3/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Á C, chi nhánh Quảng Ninh, phòng giao dịch C với

ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Thúy V. Đối với hiện trạng tài sản ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Thúy V tự nguyện tháo dỡ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc thu hồi tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì với ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Thúy V còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á C cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Thúy V tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Thúy V có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á C tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2.5 Về án phí: ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Thúy V tự nguyện nộp 56.540.149đ (năm mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn một trăm bốn mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á C 56.334.905 (năm mươi sáu triệu ba trăm ba mươi tư nghìn chín trăm linh năm đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000xxxx ngày 25/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTP C;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSTP C;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thu Đông

